

(Cập nhật)	<b>Mua</b>
Giá mục tiêu (VND)	<b>23,000</b>
Thị giá (02/03/2026, VND)	16,900
Lợi nhuận kỳ vọng	+36.0%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	9,951
Kỳ vọng thị trường (26F, tỷ đồng)	8,993
Tăng trưởng EPS (26F, %)	36.4
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	22.4
P/E (26F, x)	7.9
P/E thị trường (x)	11.5
VNIIndex	1,846.1
Vốn hóa (tỷ đồng)	57,528
SLCP đang lưu hành (triệu)	3,404
% tự do chuyển nhượng (%)	63.6
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	4.7
Beta (12T)	0.9
Thấp nhất 52 tuần (VND)	14,298
Cao nhất 52 tuần (VND)	24,800

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-2.9	18.8	14.9
Tương đối	-2.9	-7.4	-20.5



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

**Nguyễn Dương Công Nguyên**  
nguyen.ndc@miraeeasset.com.vn

## Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

### Củng cố nền tảng

#### Tăng trưởng cần trọng

Trong 2025, tăng trưởng tài sản của VIB đạt 12.8% svck. lên 556.1 nghìn tỷ, đa phần dẫn dắt bởi tăng trưởng tín dụng (TTTD: +17.7%). Trong đó, TTTD đến từ mở rộng danh mục cho vay khách hàng với mức tăng 17.9% và đạt gần 382 nghìn tỷ, có phần thấp hơn kỳ vọng là hơn 20% cho năm 2025. Vì vậy chúng tôi điều chỉnh giảm tăng trưởng mục tiêu cho 2026 xuống 19.1% từ 21.6%. Các phân khúc ghi nhận tăng trưởng tín dụng cao trong năm bao gồm KD BĐS +189.6% svck., tài chính +83.8%, xây dựng +93.6%, và thương mại +68.2%. Ngược lại, danh mục KHCN ghi nhận sụt giảm nhẹ (-1.3% svck.), khiến tỷ trọng nhóm này giảm về 60.4% cuối 2025 (2024: 72.1%). Tỷ trọng của nhóm khách hàng này kỳ vọng tiếp tục quanh ngưỡng 60% với nhu cầu tín dụng từ nhóm KHCN hồi phục nhờ dòng tiền lan tỏa từ tăng chi ngân sách đầu tư và kinh tế ổn định.

#### Chất lượng tài sản cải thiện nhẹ nhưng vẫn trong nhóm thấp

Tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh trong năm nhưng tỷ lệ bao phủ nợ xấu cũng giảm, kỳ vọng tiếp tục quá trình cải thiện trong năm 2026. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ mức trên 3.5% cuối 2024 xuống còn gần 3% (thấp hơn mức trần có thể giới hạn nhiều hoạt động của NHTM). Tỷ lệ nợ dưới nhóm 1 cũng giảm từ 6.82% xuống 5.36% cuối 2025. Tuy nhiên, tỷ lệ bao phủ nợ xấu cũng giảm hơn 7.2%p svck. xuống 42.9%, là mức thấp trong nhóm các NHTM. VIB được kỳ vọng sẽ tiếp tục mở rộng danh mục tín dụng theo hướng ít rủi ro hơn, với tỷ lệ nợ xấu ước giảm còn 2.8% cuối 2026, trong khi tỷ lệ bao phủ ước đạt gần 50%.

#### Lợi nhuận thấp hơn mục tiêu dù đã tiết giảm dự phòng

Lợi nhuận 2025 của VIB ghi nhận tăng trưởng không đáng kể (+1.1% svck). Chịu áp lực chính vẫn là thu thuần từ lãi khi ghi nhận tăng trưởng âm 3.9% svck, khi NIM giảm sâu 71đcb svck xuống còn 3.24%, với kỳ vọng hồi phục 33đcb trong năm 2026 khi môi trường lãi suất vận hành ít có sự lệch pha hơn và chất lượng tài sản cũng như biên lợi suất cho vay ổn định. Thu từ dịch vụ là điểm sáng trong cơ cấu thu nhập của ngân hàng khi ghi nhận tăng 19.3% với hỗ trợ từ phí bán bảo hiểm tăng mạnh trong nửa sau 2025, ước tăng gần 15.5% cho năm 2026. Thu khác có phần kém hơn kỳ vọng khi ghi nhận lỗ từ giao dịch ngoại hối ghi nhận lỗ gần 300 tỷ trong Q3&4, trong khi thu nhập từ thu hồi nợ xấu đạt gần 1.8 nghìn tỷ, tương đương với kỳ vọng. Ngược lại, mặt chi phí được kiểm soát khá tốt khi CPHĐ chỉ tăng nhẹ 3.1%svck. và CPDP giảm mạnh hơn 20%. Với mức nền thấp, LNTT 2026 được kỳ vọng tăng tích cực hơn với gần 37% svck.

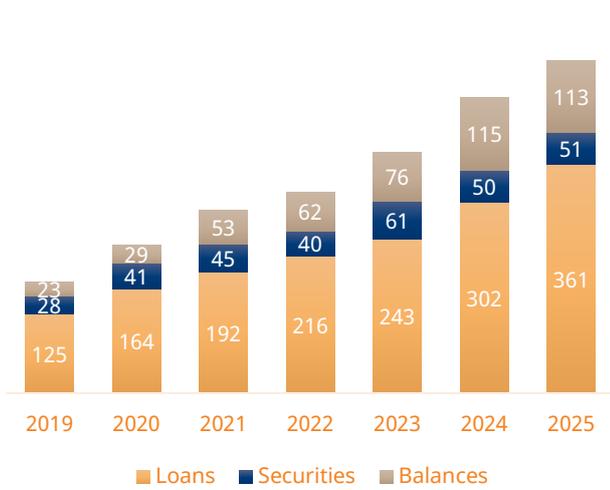
#### Định giá đã về vùng hợp lý, nâng giá mục tiêu lên 23,000/CP

Chúng tôi duy trì 2 phương pháp định giá là thu nhập thặng dư và P/B dài hạn cho ngân hàng, với giá mục tiêu mới là VNĐ23,000 (tăng từ 21,500), tương đương mức P/B dự phóng 1.4x tuy thấp hơn trung bình lịch sử của ngân hàng nhưng tương đương với mức trung bình 5 năm của các ngân hàng trong cùng phân khúc. Hiện ngân hàng đang bị định giá chiết khấu khá sâu ~1.26x GTSS khi lợi nhuận không quá khởi sắc (liên tục không hoàn thành mục tiêu/kỳ vọng trong 2 năm), phù hợp với chiến lược đầu tư các cổ phiếu hồi phục sau giai đoạn định hình lại chiến lược tăng trưởng.

Năm tài chính (31/12)	12/23	12/24	12/25	12/26F	12/27F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	18,484	16,750	16,092	20,213	23,959
Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	3,676	3,819	3,914	5,153	4,754
Lợi nhuận hoạt động (tỷ đồng)	10,704	9,004	9,105	12,437	14,203
LNST (tỷ đồng)	8,563	7,204	7,285	9,951	11,364
EPS (đồng)	3,376	2,418	2,140	2,919	3,329
ROE (%)	24.3	18.1	16.4	19.2	18.5
P/E (x)	5.6	7.8	8.8	7.9	6.9
P/B (x)	1.3	1.3	1.4	1.4	1.2
GTSS (%)	14,956	14,052	13,779	16,619	19,356

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất  
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

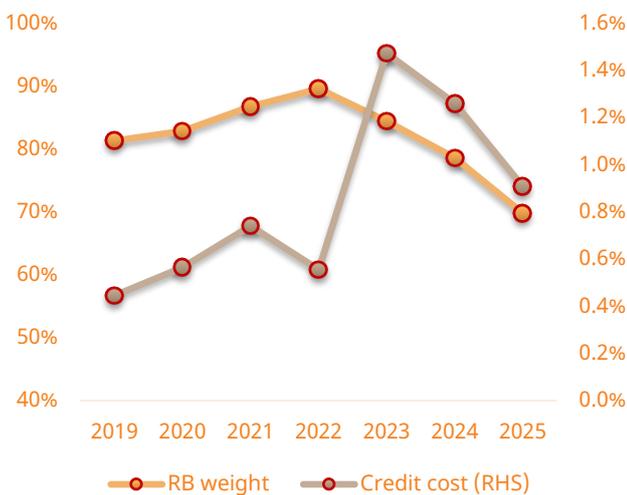
Hình 1. Tập trung tái phân bổ tài sản (nghìn tỷ)



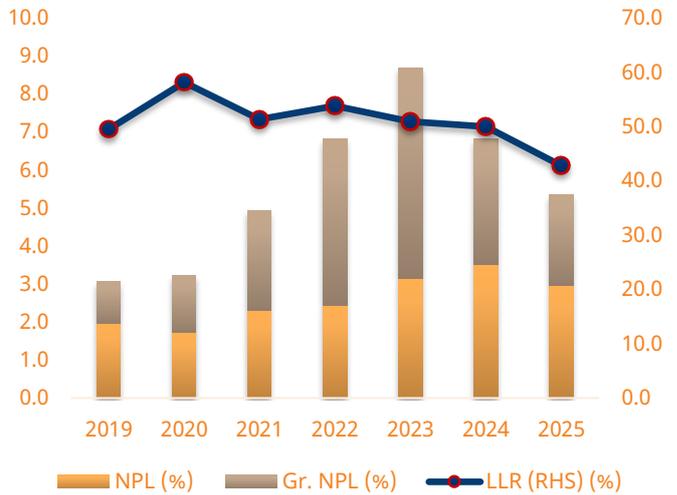
Hình 2. Gia tăng tỷ trọng KHDN (nghìn tỷ)



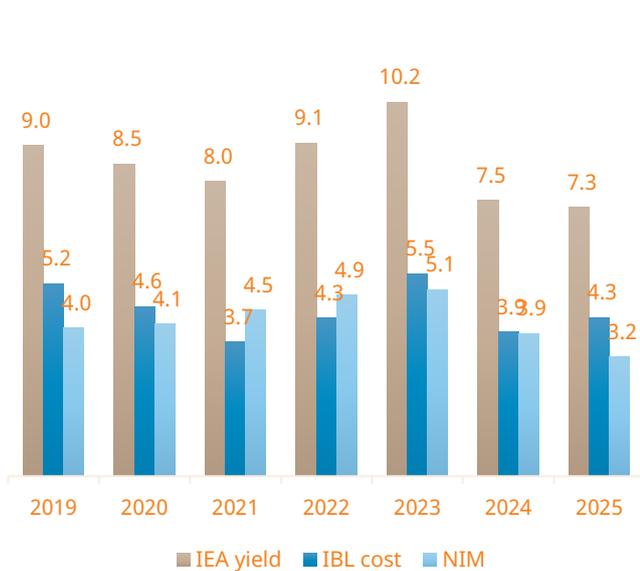
Hình 3. Kỳ vọng kiểm soát chi phí tín dụng



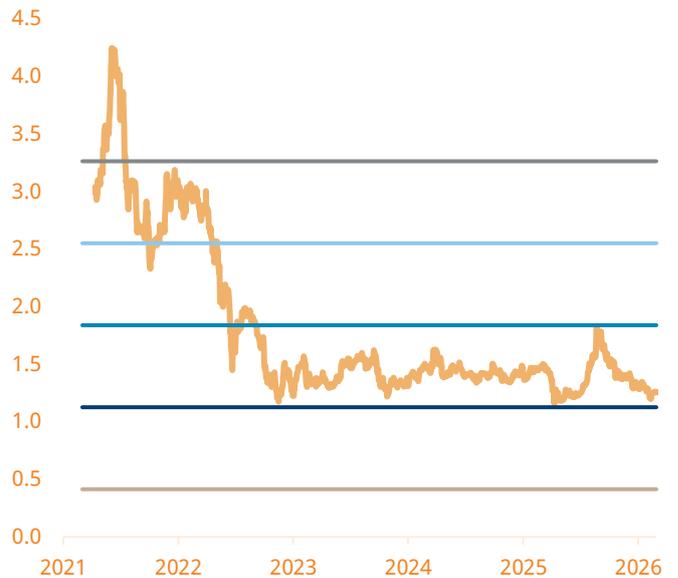
Hình 4. Chất lượng tài sản cải thiện dần



Hình 5. NIM giảm sâu



Hình 6. Định giá chiết khấu mạnh



Nguồn: VIB, Mirae Asset Securities Research

Chú thích: Loans: cho vay; Balances: LNH; Securities: chứng khoán; RB: NHBL; BB: NHBB; RB weight: tỷ trọng NHBL; Credit cost: chi phí tín dụng; NPL: nợ xấu; Gross NPL: nợ dưới chuẩn; LLR: tỷ lệ bao phủ nợ xấu; IEA yield: lợi suất tài sản; IBLs Cost: lợi suất vay nợ; NIM: biên lãi thuần

## Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam (HOSE: VIB)

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(Nghìn tỷ)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu từ lãi	32,443	36,324	43,577	51,260
Chi phí lãi vay	15,693	20,232	23,365	27,301
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>16,750</b>	<b>16,092</b>	<b>20,213</b>	<b>23,959</b>
Doanh thu thuần từ dịch vụ	1,765	2,105	2,431	2,717
Doanh thu thuần khác	2,053	1,809	2,723	2,037
<b>Thu nhập từ HĐKD</b>	<b>20,569</b>	<b>20,007</b>	<b>25,366</b>	<b>28,713</b>
Chi phí hoạt động	7,211	7,435	8,145	8,906
Lợi nhuận trước dự phòng	13,358	12,572	17,221	19,807
Tổng chi phí dự phòng	4,353	3,467	4,785	5,604
<b>LNTT</b>	<b>9,004</b>	<b>9,105</b>	<b>12,437</b>	<b>14,203</b>
Thuế TNDN	1,800	1,819	2,486	2,839
<b>LNST</b>	<b>7,204</b>	<b>7,285</b>	<b>9,951</b>	<b>11,364</b>
<b>Lợi nhuận thuần (trừ CĐTS)</b>	<b>7,204</b>	<b>7,285</b>	<b>9,951</b>	<b>11,364</b>

## Phân tích DuPont (%)

	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập từ lãi	7.19	6.92	7.28	7.44
Chi phí lãi	3.48	3.86	3.90	3.96
Lợi nhuận từ lãi	3.71	3.07	3.38	3.48
Thu nhập ròng từ dịch vụ	0.39	0.40	0.41	0.39
Thu nhập ròng khác	0.45	0.34	0.46	0.30
Tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh	4.56	3.81	4.24	4.17
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	1.60	1.42	1.36	1.29
PPOP	2.96	2.40	2.88	2.88
Tổng chi phí dự phòng	0.96	0.66	0.80	0.81
Lợi nhuận thuần khác	1.99	1.74	2.08	2.06
LNTT	0.40	0.35	0.42	0.41
Thuế thu nhập	0.00	0.00	0.00	0.00
<b>ROA</b>	<b>1.60</b>	<b>1.39</b>	<b>1.66</b>	<b>1.65</b>
<b>Đòn bẩy (x)</b>	<b>11.3</b>	<b>11.8</b>	<b>11.6</b>	<b>11.2</b>
<b>ROE</b>	<b>18.1</b>	<b>16.4</b>	<b>19.2</b>	<b>18.5</b>
Chất lượng tài sản (%)				
Tỷ lệ nợ xấu	3.51	2.97	2.80	2.65
Tỷ lệ nợ xấu rộng	6.82	5.36	5.26	5.18
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	50.06	42.87	47.98	49.96
Dự phòng trên tổng dư nợ	1.76	1.03	1.10	1.10
Chi phí tín dụng (% tổng cho vay)	1.26	0.91	1.05	1.04
Chi phí tín dụng (% tổng tín dụng)	1.24	0.86	1.02	1.02
<b>Chỉ số trên mỗi cổ phiếu (VND)</b>				
EPS (theo báo cáo)	3,049			
EPS (trung bình)	2,418	2,140	2,919	3,329
GTSS	14,052	13,779	16,619	19,356
LNTDP/CP	4,484	3,693	5,052	5,801

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Securities Research dự phòng

## Cân đối kế toán (tóm tắt)

	2024	2025	2026F	2027F
Tiền và các khoản tương đương	1,639	3,553	3,730	3,917
Chứng khoán	50,344	51,150	53,438	56,110
Cho vay	423,905	481,524	558,420	646,242
Tài sản cố định hữu hình	493	549	542	570
Tài sản khác	16,777	19,323	24,586	30,278
<b>Tổng tài sản</b>	<b>493,158</b>	<b>556,098</b>	<b>640,717</b>	<b>737,117</b>
Tiền gửi	276,308	294,578	353,121	421,934
Nợ vay	141,793	168,493	180,620	194,061
GTCG	23,263	35,071	38,278	41,791
Khoản nợ khác	9,933	11,052	12,041	13,245
<b>Tổng nợ</b>	<b>451,297</b>	<b>509,194</b>	<b>584,060</b>	<b>671,031</b>
Vốn điều lệ	29,791	34,040	34,091	34,142
Thặng dư vốn cổ phần	2	2	2	2
Quỹ dự trữ	4,333	5,347	6,839	8,544
Lợi nhuận giữ lại	7,735	7,516	15,724	23,398
CĐTS	0	0	0	0
<b>Tổng vốn chủ</b>	<b>41,862</b>	<b>46,905</b>	<b>56,656</b>	<b>66,086</b>

## Các chỉ số chính

	2024	2025	2026F	2027F
<b>Tăng trưởng (CK)</b>				
Cho vay	21.5	18.5	19.0	18.3
Cho vay và phải thu	28.2	13.1	16.0	15.8
Tiền gửi	16.8	6.6	19.9	19.5
Vốn chủ sở hữu	10.3	12.0	20.8	16.6
Tổng tài sản	20.3	12.8	15.2	15.0
Thu nhập ròng từ lãi	-9.4	-3.9	25.6	18.5
Thu nhập dịch vụ	-19.9	19.3	15.5	11.8
LNTDP	-14.1	-5.9	37.0	15.0
Lợi nhuận HĐKD	-15.9	1.1	36.6	14.2
LNST	-15.9	1.1	36.6	14.2
<b>Tỷ suất sinh lời</b>				
Chênh lệch lãi ròng	3.7	3.0	3.3	3.5
NIIM	3.95	3.2	3.6	3.7
Biên LNTDP	41.2	34.6	39.5	38.6
ROA	1.6	1.4	1.7	1.6
ROE	18.1	16.4	19.2	18.5
<b>Thanh khoản</b>				
LDR (loại trừ GTCG)	115.2	128.0	127.1	125.9
Cho vay trên tài sản	64.5	67.8	70.0	72.1
<b>Tỷ Lệ An Toàn Vốn</b>				
CAR				
Tier 1				
Tier 2				
<b>Hiệu quả hoạt động kinh doanh</b>				
Chi phí trên thu nhập	35.1	37.2	32.1	31.0
Chi phí trên tài sản	1.5	1.3	1.3	1.2

# PHỤ LỤC

## Khuyến cáo quan trọng

### Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam	07/07/2025	Tăng Tỷ Trọng	19,600
Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam	03/11/2024	Tăng Tỷ Trọng	21,500
Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam	02/03/2026	Mua	23,000



### Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

- Mua : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
- Tăng Tỷ Trọng: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
- Nằm Giữ : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
- Bán : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

### Thang đánh giá ngành

- Tích Cực : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
- Trung Tính : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
- Tiêu Cực : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

\* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.  
 \* Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.  
 \* Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

### Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

### Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

### Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

**Mirae Asset Securities International Network**

**Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)**

One-Asia Equity Sales Team  
Mirae Asset Center 1 Building  
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539  
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

**Mirae Asset Securities (USA) Inc.**

810 Seventh Avenue, 37th Floor  
New York, NY 10019  
USA

Tel: 1-212-407-1000

**PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia**

Equity Tower Building Lt. 50  
Sudirman Central Business District  
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53  
Jakarta Selatan 12190  
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

**Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC**

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17  
1 Khoroo, Sukhbaatar District  
Ulaanbaatar 14240  
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

**Shanghai Representative Office**

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center  
100 Century Avenue, Pudong New Area  
Shanghai 200120  
China

Tel: 86-21-5013-6392

**Mirae Asset Securities (HK) Ltd.**

Units 8501, 8507-8508, 85/F  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon  
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

**Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.**

555 S. Flower Street, Suite 4410,  
Los Angeles, California 90071  
USA

Tel: 1-213-262-3807

**Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.**

6 Battery Road, #11-01  
Singapore 049909  
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

**Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd**

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District  
Beijing 100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699

**Ho Chi Minh Representative Office**

7F, Saigon Royal Building  
91 Pasteur St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

**Mirae Asset Securities (UK) Ltd.**

41st Floor, Tower 42  
25 Old Broad Street,  
London EC2N 1HQ  
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

**Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM**

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building  
Vila Olimpia  
Sao Paulo - SP  
04551-060  
Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

**Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC**

7F, Le Meridien Building  
3C Ton Duc Thang St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

**Beijing Representative Office**

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District  
Beijing 100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

**Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited**

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,  
Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098  
India

Tel: 91-22-62661336